

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LÀO CAI  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2017/HSST  
Ngày 20-11-2017.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lục Văn Văn.

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Địa chỉ: Xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

2. Bà: Vũ Thị Hòa.

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Đại chỉ: Xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hà Thị Anh-Thư ký toà án nhân dân thành phố L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Trịnh Ngọc Thạch-Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2017. Tại trụ sở toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2017/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị Minh Th, sinh ngày 15 tháng 11 năm 1965, tại thành phố L, tỉnh Lào Cai; ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Công Trường 5/2, Xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Lào; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/10; Con ông Trần Văn T và con bà Lại Thị Nh (Đều đã chết); Có chồng là Dương Văn K và có 01 con (Đều đã chết); Tiền án: 03 tiền án. Tại bản án số 49/HSST ngày 07 tháng 7 năm 1994 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, xử phạt 06 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Tại bản án số 51/HSST ngày 17 tháng 4 năm 2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, xử phạt 10 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Tại bản án số 176/2012/HSST ngày 19 tháng 12 năm 2012 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, xử phạt 7 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Trần Thị Minh Th chấp hành án phạt tù, từ ngày 08 tháng 10 năm 2012 đến ngày 31 tháng 7 năm 2013 là 9 tháng 23; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24 đến ngày 30 tháng 8 năm 2017 (Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là 7 ngày). Hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

**NHẬN THẤY:**

Bị cáo Trần Thị Minh Th bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 10 giờ 15 phút ngày 24 tháng 8 năm 2017, tổ công tác Công an thành phố Lào Cai làm nhiệm vụ tại khu vực thôn Công Trường 5/2, Xã C, thành phố L phát hiện Trần Thị Minh Th có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác đã mời người làm chứng tiến hành kiểm tra, Trần Thị Minh Th tự lấy từ túi quần soóc bên trái đang mặc ra giao nộp 01 (Một) túi nilon màu trắng, mở ra bên trong có 15 (Mười lăm) gói nilon, trong đó có 09 (Chín) gói nilon màu xanh, 05 (Năm) gói nilon màu hồng, 01 (Một) gói nilon màu trắng; mở kiểm tra bên trong cả 15 gói đều là lớp giấy chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục. Trần Thị Minh Th khai đây là 15 (Mười lăm) gói Hêrôin đang mang đi bán kiếm lời và trước đó đã bán được 02 (Hai) gói Hêrôin cho hai người nam giới không quen biết với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Kiểm tra túi quần bên phải Trần Thị Minh Th đang mặc tạm giữ số tiền là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), trong đó có số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) là tiền vừa bán được 02 (Hai) gói Hêrôin. Tổ công tác đã thu giữ vật chứng, dẫn giải Trần Thị Minh Th về trụ sở Công an Xã C lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng. Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thị Minh Th và khu vực có liên quan tại thôn Công Trường 5/2, Xã C, thành phố L, phát hiện thu giữ số tiền là 73.230.000 đồng (Bảy mươi ba triệu hai trăm ba mươi nghìn) trong hòm tôn đặt trong góc trên giường trong phòng ngủ nơi ở của Trần Thị Minh Th.

Tại kết luận giám định số 173/GĐMT ngày 25 tháng 8 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,96 (Không phẩy chín mươi sáu) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Hêrôin.

Tại Bản cáo trạng số: 106/KSĐT ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, truy tố Trần Thị Minh Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị Minh Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 50; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị Minh Th mức án từ 7 năm đến 8 năm tù. Tổng hợp hình phạt tù thời gian chưa chấp hành án tại bản án số 176/2012/HSST ngày 19 tháng 12 năm 2012 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai và khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam. Phạt bị cáo Trần Thị Minh Th số tiền từ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đến 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì đã niêm phong trong bì thư có đựng 0,80 gam Hêrôin.

Tịch thu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) trong số tiền là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) thu của bị cáo để sung quỹ Nhà nước, số tiền còn lại là 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

## **XÉT THẤY**

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị Minh Th khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 23 tháng 8 năm 2017, Trần Thị Minh Th đi bộ từ nơi ở tại thôn Công Trường 5/2, Xã C đến khu vực ngã ba Bến Đá mua của một người nam giới không quen biết 01 gói Hêrôin với số tiền là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), sau đó mang về nhà chia thành 17 gói nhỏ mục đích bán kiếm lời. Đến sáng ngày 24 tháng 8 năm 2017, Trần Thị Minh Th đem 17 gói Hêrôin đến khu vực ngã tư Làng Dạ, Xã C để bán kiếm lời và đã bán được 02 (Hai) gói cho hai người nam giới không quen biết với giá 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng. Đến khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, tại khu vực thôn Công Trường 5/2, Xã C, thành phố L, tổ công tác Công an thành phố L phát hiện kiểm tra Trần Thị Minh Th đã tự lấy từ túi quần soóc bên trái đang mặc ra giao nộp 15 (Mười lăm) gói nilon; mở kiểm tra bên trong cả 15 gói đều là lớp giấy chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục. Kiểm tra túi quần bên phải Trần Thị Minh Th đang mặc số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), Trần Thị Minh Th khai trong đó có số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) là tiền vừa bán được 02 (Hai) gói Hêrôin. Tổ công tác đã thu giữ vật chứng, dẫn giải Trần Thị Minh Th về trụ sở Công an Xã C lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Lời khai nhận của bị cáo Trần Thị Minh Th tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ, bản kết luận giám định và lời khai của người làm chứng, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 24 tháng 8 năm 2017, bị cáo Trần Thị Minh Th đã thực hiện hành vi tàng trữ 0,96 gam Hêrôin mục đích bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Như vậy, bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, tuy nhiên tại bản án số 176/2012/HSST ngày 19 tháng 12 năm 2012 của Tòa án nhân dân thành phố L, đã xác định bị cáo tái phạm, đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích và thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Thị Minh Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Thị Minh Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nhận thức hiểu biết về xã hội và pháp luật, bị cáo đã phải chấp hành án nhiều năm và đang được tạm đình chỉ chấp hành án, nhưng không chịu lấy đó làm bài học sửa chữa tu dưỡng rèn luyện bản thân, điều đó cho thấy ý thức không chấp hành pháp luật. Nên cần xét xử áp dụng mức án phù hợp tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo, để tiếp tục giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt. Tuy nhiên, xét thấy tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có bố đẻ là ông Trần Văn T, mẹ đẻ là bà Lại Thị Nh được tặng huân

chương kháng chiến hạng nhì và hạng nhất, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

Hội đồng xét xử xét thấy cần tổng hợp hình phạt chung của bản án này với phần bị cáo Trần Thị Minh Th chưa chấp hành của bản án số 176/2012/HSST ngày 19 tháng 12 năm 2012 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, đã xử phạt Trần Thị Minh Th 7 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành được 9 tháng 23 ngày, thời gian chấp hành án còn lại là 6 năm 2 tháng 7 ngày theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 50 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Trần Thị Minh Th 0,96 gam Hêrôin, Cơ quan điều tra đã trích mẫu 0,16 gam Hêrôin gửi giám định, cơ quan giám định đã lưu mẫu không hoàn lại, nên không đề cập xử lý. Số còn lại 0,80 gam Hêrôin được niêm phong bằng một bì thư, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

Đối với số tiền là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) thu của bị cáo Trần Thị Minh Th, trong đó có số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có, nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Số tiền còn lại là 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) là tài sản của bị cáo, lẽ ra trả cho bị cáo, xong xét thấy cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền là 73.230.000 đồng (Bảy mươi ba triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) thu của bị cáo. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định số tiền này của bị cáo không liên quan đến vụ án, đã trả lại cho bị cáo, nên không đề cập giải quyết.

Ngoài ra bị cáo Trần Thị Minh Th khai nhận mua 01 gói Hêrôin của người nam giới và bị cáo bán 02 gói Hêrôin cho hai người nam giới đều không biết tên tuổi địa chỉ. Ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu nào khác để chứng minh. Do vậy, không điều tra làm rõ được, khi nào Cơ quan điều tra xác minh được sẽ xử lý, xét thấy là phù hợp.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Minh Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 50, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị Minh Th 7 (Bảy) năm tù giam. Phạt bị cáo Trần Thị Minh Th số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Tổng hợp bản án này với phần hình phạt chưa chấp hành án tại bản án số 176/2012/HSST ngày 19 tháng 12 năm 2012 của Tòa án nhân dân thành phố L đối với bị cáo Trần Thị Minh Th, phần thời gian chưa chấp hành án là 6 (Sáu) năm 2 (Hai) tháng 7 (Bảy) ngày tù. Bị cáo Trần Thị Minh Th phải chấp hành hình phạt tù chung là 13 (Mười ba) năm 2 (Hai) tháng 7 (Bảy) ngày tù, khấu trừ cho bị cáo Trần Thị Minh Th thời gian tạm giữ, tạm giam là 7 (Bảy) ngày. Như vậy, thời gian chấp

hành hình phạt tù còn lại của bị cáo Trần Thị Minh Th là 13 (Mười ba) năm 2 (Hai) tháng tù, tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo chưa thi hành xong đối với khoản tiền phạt nêu trên cho đến khi thi hành xong thì hàng tháng bị cáo Trần Thị Minh Th còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong đúng quy định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, trong bì thư đựng 0,80 gam Hêrôin.

Tịch thu của bị cáo Trần Thị Minh Th số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước, tạm giữ số tiền còn lại là 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Thị Minh Th phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TP;
- CATP;
- Bị cáo;
- UBND Xã C;
- Chi cục THADS TP;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thái Hà**